

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 15-01-2021

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngọ;
2. Ông Dương Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký TAND huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2020/HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị L**, sinh năm 1978

Bị đơn: **Anh Trần Tiến B**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Năm 1994, chị Trần Thị L và anh Trần Tiến B về chung sống với nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới, anh B và chị L sinh sống tại thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc, đến năm 2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp về lối sống, anh B thường hay uống rượu, bỏ bê công việc gia đình, đến năm 2012 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị L đã bỏ nhà đi làm thuê và ít về nhà, hai người sống ly thân từ 2012 đến nay. Trong thời gian sống ly thân mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định không

còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống cùng anh B, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hữu X1, sinh ngày 09/01/1995 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L và anh B tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Trần Tiến B: Nhất trí với trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hữu X1, sinh ngày 09/01/1995 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh B. Tuy nhiên con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Thẩm phán, thư ký đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng yêu cầu quy định. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 1 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xem xét quyết định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận chị L và anh B là vợ chồng.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là Trần Hữu X1, sinh ngày 09/01/1995 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh B. Tuy nhiên con chung đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản, vì vậy không xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung, vì vậy không xem xét.
- *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tại phiên hòa giải, chị L và anh B đều công nhận đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không thể quay về tiếp tục chung sống. Cả chị L và anh B đều đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt theo quy định của pháp luật. Ngày 28 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân:

Từ kết quả xác minh trên thực tế chị Trần Thị L và anh Trần Tiến B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức cưới theo tập quán của địa phương, nhưng từ năm 1994 đến nay, chị L và anh B không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị L là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh B để hai người sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Trần Hữu X1, sinh ngày 09/01/1995 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*). Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, chị L và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét về việc nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị L và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L và anh B xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, Điều 35, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L. Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị L và anh Trần Tiến B là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Trần Hữu X1, sinh ngày 09/01/1995 (*con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường*), nay con chung đã thành niên, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về việc nuôi con chung.

2. Về tài sản chung: Chị L và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002170 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn Trần Thị L và bị đơn Trần Tiến B. Chị L và anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lường Thị Phẩm